UBND XÃ SI MA CAI
TRƯỜNG THCS SI MA CAI

Số: 75TB-THCS.SMC
"Kết quả khảo sát chất lượng lớp 6 năm học 2026-20267"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Si Ma Cai, ngày 14 tháng 8 năm 2026

Căn cứ kết quả chấm của Hội đồng chấm khảo sát chất lượng lớp 6 năm học 2026-2027. Trường THCS Si Ma Cai thông báo kết quả chấm khảo sát chất lượng lớp 6 năm học 2026-2027 như sau:

1.Kết quả

- Số học sinh tham gia khảo sát: 116/132.

- Kết quả: Danh sách đính kèm.

2. Chấm phúc khảo.

- Đối với học sinh xin phúc khảo bài thi, nộp đơn về văn phòng nhà trường chậm nhất 10h ngày 18/8/2026 (Đ/c Dung nhận)

Trên đây là thông báo kết quả khảo sát chất lượng học sinh lớp 6 năm học 2026 - 2027 của trường THCS Si Ma Cai./.

Nơi nhận:
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Phụ huynh học sinh lớp 6;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ SI MA CAI TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG THCS SI MA CAI

Phạm Văn Hùng

UBND XÃ SI MA CAI

TRƯỜNG THCS SI MA CAI

ĐIỂM KHẢO SÁT HỌC SINH LỚP 6, NĂM HỌC 2026-2027

PHÒNG THI SỐ: 01

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm bài thi				Ghi chú
							Môn Toán	Môn Tiếng việt	Môn Tiếng anh	Tổng điểm	
01	KS001	Sùng Thị Phương	Anh	09/12/2015	Nữ	Hmông	5.50	4.75	2.60	12.85	
02	KS002	Thào Mạnh	Chiến	17/12/2015	Nam	Mông	6.75	7.50	6.80	21.05	
03	KS003	Hoàng Hải	Đăng	04/9/2015	Nam	Tày	6.00	7.50	5.20	18.70	
04	KS004	Ly Seo	Dín	24/7/2015	Nam	Mông	3.50	2.75	1.70	7.95	
05	KS005	Lê Anh	Đức	23/12/2015	Nam	Kinh	8.25	7.75	6.50	22.50	
06	KS006	Hà Thị Thảo	Dung	23/01/2015	Nữ	Tày	9.00	8.75	5.80	23.55	
07	KS007	Cư Thị	Gầu	02/6/2015	Nữ	Hmông	6.00	3.75	2.60	12.35	
08	KS008	Nguyễn Thị Thúy	Hiệp	28/12/2015	Nữ	Kinh	5.75	8.75	3.90	18.40	
09	KS009	Nguyễn Chí	Hùng	15/01/2015	Nam	Kinh	9.25	8.00	6.30	23.55	
10	KS010	Hoàng Chính	Huy	22/11/2015	Nam	HMông	4.75	3.25	3.90	11.90	
11	KS011	Nguyễn Quốc	Huy	13/01/2015	Nam	Kinh	7.50	5.75	8.10	21.35	
12	KS012	Cù Chính	Khôi	04/10/2015	Nam	Nùng	5.25	6.75	2.30	14.30	
13	KS013	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/8/2015	Nữ	Kinh	3.50	2.75	2.30	8.55	
14	KS014	Sùng Thị Phương	Linh	17/7/2015	Nữ	Mông	4.75	4.75	1.90	11.40	
15	KS015	Nguyễn Hoàng	Long	24/01/2015	Nam	Kinh	5.50	8.25	2.90	16.65	
16	KS016	Giàng Minh	Nguyệt	23/11/2015	Nữ	Hmông	1.75	3.00	2.20	6.95	
17	KS017	Sùng Ngọc	Oanh	26/7/2015	Nữ	Mông					Không dự thi
18	KS018	Hà Minh	Phong	22/12/2015	Nam	Tày	3.75	2.25	1.30	7.30	
19	KS019	Cư Thị	Sinh	27/01/2015	Nữ	Mông	6.75	4.25	5.10	16.10	
20	KS020	Cư Trung	Sơn	08/9/2015	Nam	Hmông	1.75	1.50	0.80	4.05	
21	KS021	Phạm Anh	Thư	09/01/2015	Nữ	Kinh	7.75	7.50	6.80	22.05	
22	KS022	Sền Thị Thục	Uyên	16/4/2015	Nữ	Nùng	7.00	6.00	5.40	18.40	
23	KS023	Hoàng Huy	Vũ	08/8/2015	Nam	Kinh	9.00	8.25	5.00	22.25	
24	KS024	Hoàng Bảo	An	3/14/2015	Nữ	Kinh	9.25	9.00	6.40	24.65	
25	KS025	Hà Đức Bảo	An	14/02/2015	Nam	Kinh	4.50	7.00	2.20	13.70	
26	KS026	Mai Ngọc	Anh	30/6/2015	Nữ	Kinh	7.50	7.75	7.10	22.35	

Si Ma Cai, ngày tháng 8 năm 2026

CT Hội đồng coi thi

U.B.N.D XÃ SI MA CAI TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG THCS SI MA CAI

UBND XÃ SI MA CAI

TRƯỜNG THCS SI MA CAI

ĐIỂM KHẢO SÁT HỌC SINH LỚP 6, NĂM HỌC 2026-2027

PHÒNG THI SỐ: 02

TT		Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm bài thi				Ghi chú
							Môn Toán	Môn Tiếng việt	Môn Tiếng anh	Tổng điểm	
01	KS027	Lý Phương	Chi	30/11/2015	Nữ	Hmông	8.50	8.25	7.40	24.15	
02	KS028	Trần Mạnh	Cường	20/5/2015	Nam	Kinh	8.25	7.75	6.50	22.50	
03	KS029	Nguyễn Hải	Đăng	14/9/2015	Nam	Kinh	9.50	8.75	5.60	23.85	
04	KS030	Đào Hải	Đăng	22/01/2015	Nam	Kinh	10.00	7.25	4.40	21.65	
05	KS031	Văn Khắc	Đạt	05/8/2015	Nam	Kinh	9.25	8.00	5.00	22.25	
06	KS032	Thàng Thị	Chi	19/8/2015	Nữ	Hmông	4.50	7.00	3.30	14.80	
07	KS033	Vũ Mạnh	Cường	03/11/2015	Nam	Kinh	8.25	8.50	6.10	22.85	
08	KS034	Ngải Hồng	Đức	25/8/2015	Nam	Mông	6.00	6.00	0.90	12.90	
09	KS035	Sùng Anh	Dũng	31/5/2015	Nam	Mông	9.75	8.75	3.40	21.90	
10	KS036	Thào Thị Thu	Giang	10/12/2015	Nữ	Hmông	3.50	5.00	3.20	11.70	
11	KS037	Hà Mạnh	Hùng	27/3/2015	Nam	Kinh	6.75	7.75	3.50	18.00	
12	KS038	Phạm Quang	Huy	11/11/2014	Nam	Kinh	5.25	5.25	2.00	12.50	
13	KS039	Lê Bảo	Lâm	16/4/2015	Nam	Kinh	5.25	5.25	2.70	13.20	
14	KS040	Nguyễn Trần Tuệ	Minh	15/5/2015	Nữ	Kinh	8.50	9.00	9.30	26.80	
15	KS041	Thàng Thị	Nguyễn	07/5/2015	Nữ	Mông	2.25	4.00	2.30	8.55	
16	KS042	Ngải Minh	Phú	26/12/2015	Nam	Hmông	3.25	2.50	1.60	7.35	
17	KS043	Vũ Hồng	Phúc	01/7/2015	Nam	Kinh	3.50	6.50	5.20	15.20	
18	KS044	Đào Anh	Quân	18/10/2015	Nam	Kinh	8.50	9.25	7.60	25.35	
19	KS045	Nguyễn Minh	Quang	27/7/2015	Nam	Kinh	6.00	4.25	2.70	12.95	
20	KS046	Sùng Thị	Thanh	04/3/2015	Nữ	Mông	3.00	6.00	3.70	12.70	
21	KS047	Phạm Minh	Thư	09/6/2015	Nữ	Kinh					Không dự thi
22	KS048	Lùng Gia	Triệu	12/9/2015	Nam	Nùng	2.00	3.00	1.00	6.00	
23	KS049	Giàng Phú	Trọng	27/10/2015	Nam	Mông	3.00	3.8	1.80	8.55	
24	KS050	Thền Đỗ Cẩm	Tú	06/01/2015	Nữ	Nùng	5.75	7.5	8.00	21.25	
25	KS051	Nguyễn Khánh	Vy	09/10/2015	Nữ	Kinh	6.25	8.0	5.50	19.75	
26	KS052	Nguyễn Trần Hạ	Vy	02/6/2015	Nữ	Cao	4.50	8.0	9.40	21.90	

Si Ma Cai, ngày tháng 8 năm 2026

CT Hội đồng coi thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ SI MA CAI TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG THCS SI MA CAI

Phạm Văn Huy

UBND XÃ SI MA CAI
TRƯỜNG THCS SI MA CAI

ĐIỂM KHẢO SÁT HỌC SINH LỚP 6, NĂM HỌC 2026-2027
PHÒNG THI SỐ: 03

TT		Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm bài thi				Ghi chú
							Môn Toán	Môn Tiếng việt	Môn Tiếng anh	Tổng điểm	
01	KS053	Nguyễn Trường	An	29/6/2015	Nam	Kinh	7.50	6.50	6.80	20.80	
02	KS054	Vàng Thanh	Bình	30/9/2015	Nam	Mông	3.50	4.50	2.60	10.60	
03	KS055	Lê Hùng	Đạt	14/10/2015	Nam	Kinh	7.50	7.25	4.30	19.05	
04	KS056	Giàng Tiến	Đạt	02/6/2015	Nam	Mông	7.50	8.00	6.10	21.60	
05	KS057	Ngải Minh	Dũng	16/12/2015	Nam	Hmông	5.25	2.50	2.10	9.85	
06	KS058	Nguyễn Duy	Hoàng	07/6/2015	Nam	Kinh	7.50	8.75	7.10	23.35	
07	KS059	Lê Gia	Hưng	08/12/2015	Nam	Kinh	8.25	5.75	4.90	18.90	
08	KS060	Giàng Quốc	Huy	25/5/2015	Nam	Mông	4.50	3.25	2.50	10.25	
09	KS061	Sùng Minh	Khang	20/12/2015	Nam	Hmông	4.75	6.25	1.60	12.60	
10	KS062	Đỗ Thị Hà	My	02/4/2015	Nữ	Kinh	5.75	8.75	6.00	20.50	
11	KS063	Phạm Bảo	Ngọc	01/01/2015	Nữ	Kinh	6.75	9.25	6.00	22.00	
12	KS064	Vàng Tố	Như	15/9/2015	Nữ	Mông	5.25	5.50	3.70	14.45	
13	KS065	Nguyễn Nhật Đăng	Phong	6/12/2015	Nam	Kinh	6.50	6.50	7.10	20.10	
14	KS066	Cư Thị Lan	Phương	01/01/2015	Nữ	Mông	5.00	5.00	3.30	13.30	
15	KS067	Giàng Mạnh	Quân	27/01/2015	Nam	Mông	5.50		2.60	8.10	
16	KS068	Lương Minh	Sơn	10/9/2015	Nam	Tày	6.50	8.25	3.60	18.35	
17	KS069	Nguyễn Tuệ	Tâm	21/11/2015	Nữ	Kinh	7.75	8.00	8.20	23.95	
18	KS070	Trần Âu Minh	Tân	27/4/2015	Nam	Nùng	7.75	6.00	4.00	17.75	
19	KS071	Tạ Nguyễn Trí	Tú	08/6/2015	Nam	Kinh	5.25	7.00	3.40	15.65	
20	KS072	Nguyễn Đình	Tuệ	18/9/2015	Nam	Kinh	9.50	5.00	5.80	20.30	
21	KS073	Bạch Minh	Dương	14/ 6/ 2014	Nam	Giáy	5.50	1.00	6.00	12.50	
22	KS074	Hoàng Duy	Hiếu	18/11/2015	Nam	Kinh	9.25	8.50	6.80	24.55	
23	KS075	Lùng Thanh	Hòa	07/01/2015	Nữ	Nùng	6.50	6.50	4.70	17.70	
24	KS076	Nguyễn Khải	Minh	07/10/2015	Nam	Kinh	8.50	5.75	6.30	20.55	
25	KS077	Thào Quang	Mùa	02/8/2015	Nam	Mông	4.50			4.50	
26	KS078	Nông Việt	Vĩ	10/8/2015	Nam	Nùng	4.75	7.00	1.40	13.15	

Si Ma Cai, ngày tháng 8 năm 2026

CT Hội đồng coi thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ SI MA CAI TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG THCS SI MA CAI

Phùng Văn Huy

UBND XÃ SI MA CAI

TRƯỜNG THCS SI MA CAI

ĐIỂM KHẢO SÁT HỌC SINH LỚP 6, NĂM HỌC 2026-2027

PHÒNG THI SỐ: 04

TT		Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm bài thi				Ghi chú
							Môn Toán	Môn Tiếng việt	Môn Tiếng anh	Tổng điểm	
01	KS079	Giàng Thị	Chở	22/6/2015	Nữ	Mông	2.75	2.50	0.90	6.15	
02	KS080	Cư Xuân	Đông	23/11/2015	Nam	Hmông	2.75	3.50	0.80	7.05	
03	KS081	Sùng Thị	Dúa	04/4/2015	Nữ	HMông					Không dự thi
04	KS082	Hàng Thị Ngọc	Dung	03/4/2015	Nữ	HMông	2.25	4.00	1.40	7.65	
05	KS083	Cư Vàng	Dũng	16/7/2015	Nam	Mông					Không dự thi
06	KS084	Cư Quốc	Duy	20/01/2015	Nam	Hmông	1.50	3.50	0.00	5.00	
07	KS085	Hàng Quang	Duy	05/7/2015	Nam	Mông	4.50	5.00	0.80	10.30	
08	KS086	Cư T.Minh	Giang	27/3/2015	Nữ	Hmông	3.00	3.00	1.80	7.80	
09	KS087	Giàng Thiên	Lâm	04/8/2015	Nam	Mông	3.25	4.00	1.60	8.85	
10	KS088	Trần Hà	My	02/10/2015	Nữ	Tày					Không dự thi
11	KS089	Đặng Thành	Nam	08/3/2015	Nam	Kinh	6.75	6.00	4.30	17.05	
12	KS090	Đỗ Nhật	Nam	21/10/2015	Nam	Kinh	8.00	6.50	4.50	19.00	
13	KS091	Hoàng Hải	Nam	11/20/2015	Nam	Mông	4.75	5.00	2.50	12.25	
14	KS092	Vàng Thảo	Nguyên	26/6/2015	Nữ	Mông					Không dự thi
15	KS093	Thào Minh	Phong	02/9/2015	Nam	Hmông	5.00	5.25	1.50	11.75	
16	KS094	Hàng Thị	Phượng	04/5/2015	Nữ	Mông	5.00	4.25	2.10	11.35	
17	KS095	Cư Thị	Sâu	22/02/2015	Nữ	Mông	2.25	4.25	2.10	8.60	
18	KS096	Cư Trung	Sơn	24/3/2015	Nam	Hmông	0.00	3.50	1.30	4.80	
19	KS097	Cư Văn	Thành	02/7/2015	Nam	Mông					Không dự thi
20	KS098	Giàng A	Thành	01/7/2015	Nam	Hmông	2.25	3.00	2.00	7.25	
21	KS099	Lèng Thị	Tiêu	28/8/2015	Nữ	Nùng	1.00	5.00	1.90	7.90	
22	KS100	Sùng Nhất	Phong	27/10/2015	Nam	Hmông	4.50	5.25	2.10	11.85	
23	KS101	Long Gia	Phú	21/4/2015	Nam	Nùng	6.50	7.00	4.60	18.10	
24	KS102	Sìn Anh	Tài	21/8/2015	Nam	Nùng	6.75	4.50	1.90	13.15	
25	KS103	Sùng A	Thành	11/9/2015	Nam	HMông					Không dự thi
26	KS104	Trương Thái	Tú	09/11/2015	Nam	Kinh	5.00	6.00	5.10	16.10	

Si Ma Cai, ngày tháng 8 năm 2026

CT Hội đồng coi thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ SI MA CAI TRƯỜNG THCS SI MA CAI

Phạm Văn Huy

UBND XÃ SI MA CAI

TRƯỜNG THCS SI MA CAI

ĐIỂM KHẢO SÁT HỌC SINH LỚP 6, NĂM HỌC 2026-2027

PHÒNG THI SỐ: 05

TT		Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm bài thi				Ghi chú
							Môn Toán	Môn Tiếng việt	Môn Tiếng anh	Tổng điểm	
01	KS105	Trần Trung	Anh	13/12/2015	Nam	Tày	4.75	6.75	2.80	14.30	
02	KS106	Vàng Hòa	Bảo	04/5/2015	Nam	Nùng	3.25	1.50	1.30	6.05	
03	KS107	Lù Thị	Bích	02/3/2015	Nữ	Nùng	4.25	2.50	2.70	9.45	
04	KS108	Giàng Thị	Chá	18/3/2015	Nữ	Mông					Không dự thi
05	KS109	Lù Phan Diệp	Chi	14/3/2015	Nữ	Nùng	5.25	5.25	3.20	13.70	
06	KS110	Giàng A	Cử	05/01/2015	Nam	Mông					Không dự thi
07	KS111	Lùng Vạn	Học	01/6/2015	Nam	La Chí	5.25	1.75	0.80	7.80	
08	KS112	Lù Văn	Huy	18/4/2015	Nam	Nùng					Không dự thi
09	KS113	Vàng Hòa	Khanh	07/8/2015	Nam	Nùng	1.75	2.00	2.30	6.05	
10	KS114	Cư A	Kiệt	19/01/2015	Nam	Mông					Không dự thi
11	KS115	Ma Tuấn	Kiệt	16/11/2015	Nam	Mông	4.25	6.25	0.80	11.30	
12	KS116	Lèng Thị	Liễu	19/7/2015	Nữ	Nùng	2.50	1.50	1.30	5.30	
13	KS117	Lèng Sì	Luân	25/8/2015	Nam	Nùng	3.00	1.75	0.50	5.25	
14	KS118	Lèng Thị	Nhất	25/10/2015	Nữ	Nùng	5.00	3.50	1.80	10.30	
15	KS119	Lèng Sì	Nhật	15/10/2015	Nam	Nùng	4.25	2.25	2.50	9.00	
16	KS120	Đào Đình	Phong	29/10/2015	Nam	Dao	1.50	7.75	3.70	12.95	
17	KS121	Giàng Seo	Phòng	01/9/2015	Nam	Mông					Không dự thi
18	KS122	Lèng Minh	Phương	18/11/2015	Nữ	Nùng	3.25	2.50	1.20	6.95	
19	KS123	Lèng Thị	Thu	19/5/2015	Nữ	Nùng	4.25	5.00	1.50	10.75	
20	KS124	Hảng Anh	Tuấn	08/9/2015	Nam	Mông					Không dự thi
21	KS125	Ly Seo	Tuyến	17/11/2015	Nam	Hmông					Không dự thi
22	KS126	Hảng Thị	Tuyết	04/4/2015	Nữ	Mông	3.75	3.50	1.50	8.75	
23	KS127	Vàng Nhật	Vi	10/10/2015	Nữ	La Chí	5.50	3.25	3.20	11.95	
24	KS128	Ngải Thị Hồng	Thảo	18/12/2015	Nữ	Hmông	3.50	6.50	1.80	11.80	
25	KS129	Hoàng Đức	Thịnh	11/5/2015	Nam	Nùng	8.00	7.50	6.10	21.60	
26	KS130	Giàng Anh	Tuấn	26/11/2015	Nam	Mông	6.50	8.50	3.50	18.50	
27	KS131	Ma Thị	Viên	24/10/2015	Nữ	Hmông					Không dự thi
28	KS132	Cổ Vũ	Sơn	03/12/2015	Nam	Tày	3.00	4.00	1.80	8.80	

Si Ma Cai, ngày tháng 8 năm 2026

CT Hội đồng coi thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Huy